

Số: 187/2024/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 19 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 108/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Ái X, năm sinh 1990; Địa chỉ thường trú: Số 69/3 đường Đ, Phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Phan Quốc A, năm sinh 1976; Địa chỉ thường trú: Số 69/3 đường Đ, Phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị Ái X và ông Phan Quốc A có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bà X và ông A hiện cư trú tại quận Tân Bình. Theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà X và ông A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân quận Tân Bình.

[2] Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 187/2017 do Ủy ban Nhân dân Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 8 năm 2017 thể hiện bà X và ông A là vợ chồng hợp pháp. Ngày 29 tháng 01 năm 2024, bà X và ông A có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 3 năm 2024, bà X và ông A cùng thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Quốc H, ngày sinh 30 tháng

6 năm 2017 và Phan Quốc D, ngày sinh 16 tháng 7 năm 2019. Bà X và ông Athỏa thuận giao 02 con chung cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con do bà X và ông A tự thỏa thuận thực hiện với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Áp dụng vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì việc thuận tình ly hôn của bà X và ông A là tự nguyện, phù hợp theo quy định pháp luật nên được Tòa án công nhận.

[4] Về lệ phí: Bà X và ông A cùng chịu 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ái X và ông Phan Quốc A.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Phan Quốc H, ngày sinh 30 tháng 6 năm 2017 và Phan Quốc D, ngày sinh 16 tháng 7 năm 2019 cho bà Nguyễn Thị Ái X trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Phan Quốc A do bà Nguyễn Thị Ái X không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Ái X và ông Phan Quốc A cùng chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà X và ông A đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001236 ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Bà X và ông A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát Nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban Nhân dân Phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy chứng nhận kết hôn số 187/2017 ngày 15/8/2017);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Tuấn Nhu

